

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2020/HSST
Ngày: 14/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Thị Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Văn Khuyển**

Bà Trần Thị Thanh Miên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Bùi Hoàng Long** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Ngô Văn Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2020/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Thị Thu H**, Tên gọi khác: **H X** - sinh năm 1989 tại Bình Phước; HKTT và chỗ ở: Thôn 2, xã L, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Văn X, sinh năm 1962 và bà Lã Thị T – sinh năm 1963; Bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chồng: Ngô Văn B - sinh năm 1987, có 02 con: Lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Ngày 05/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 115/2011/HSST ngày 05/9/2011, bị bắt tạm giam từ ngày 14/4/2020. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Phú Giang N**, Tên gọi khác: Không - sinh năm 1998 tại Bình Phước; HKTT và chỗ ở: Thôn 1, xã L, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Phú N, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Thu D – sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có; Bị cáo có 04 chị, em, lớn nhất sinh năm 1992, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/7/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 15 tháng tù treo về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án này đã được xóa án tích).

Ngày 07/10/2015, Công an thành phố Đ xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Lê Phú Giang N:**

Luật sư Nguyễn Thành T – Công ty Luật TNHH G, chi nhánh Bình Dương.
Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Lê Thị Thu T. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 04/4/2020, Lê Phú Giang N điều khiển xe mô tô hiệu Atila, biển số 93P1- 664.46 đến nhà Bùi Thị Thu H tại thôn 2, xã L, huyện Phú Riềng mua ma túy đá về sử dụng. Khi đến nơi, N hỏi mua của H 200.000 đồng ma túy thì H đồng ý và chỉ xuống đất nơi để sẵn 01 bọc nylon màu trắng bên trong chứa ma túy rồi N đưa tiền và lấy ma túy bỏ đi. N giữ tép ma túy bên tay trái và điều khiển xe mô tô về hướng thôn 7, xã L. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn 2, xã L thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Riềng phối hợp với Công an xã L yêu cầu dừng xe kiểm tra thì N bỏ tép ma túy xuống dưới đất rồi bỏ đi thì bị lực lượng Công an bắt giữ đồng thời lập biên bản phạm tội quả tang và tiến hành thu giữ 01 gói nylon chứa ma túy để phục vụ công tác điều tra (ký hiệu M) và xe mô tô do N điều khiển. Qua làm việc N khai nhận mua ma túy trên của H nhằm mục đích sử dụng thì phát hiện bắt quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Riềng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Thị Thu H thuộc thôn 2, xã L, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Qua khám xét thu giữ:

Tại ngăn tủ đựng chén bát trên cùng ở phòng bếp: 01 hộp giấy kích thước (20 x 15 x 7)cm bên trong gồm: 01 túi nylon loại trong có kích thước khoảng (15 x 20)cm, chứa tinh thể rắn màu trắng, một đầu cột dây thun, một đầu hàn kín; 01 bọc nylon kích thước (05 x 10)cm hàn kín 03 mặt, 01 mặt dán keo kín bên trong đựng tinh bột màu trắng; 01 túi nylon kích thước (4 x 8)cm hàn kín 03 mặt, 01 mặt dán keo kín bên trong chứa chất bột màu đen và 01 ống hút nhựa trắng một đầu cắt nhọn, một đầu hàn kín; 01 túi nylon kích thước (3,5 x 07)cm hàn kín 03 mặt bên trong có chứa 07 viên nén hình tròn đường kính 01cm, 03 viên nén bị bể vụn còn lại nửa viên; 01 túi nylon kích thước (3,5 x 07cm) hàn kín 03 mặt có chứa chất bột màu xám (ký hiệu M1).

Thu giữ phía trên tủ đựng chén phòng bếp: 01 hộp giấy màu hồng bên ngoài có ghi chữ Đông Hải, kích thước (30 x 17 x 10)cm bên trong có 01 kéo kẹp dài

25cm; 30 túi nylon kích thước (04 x 15)cm; 02 dao lam; 20 miếng nylon; 02 cái kéo cắt bằng kim loại dài 15cm.

Tại móc treo quần áo, bên trong phía bên phải nhà tắm: 01 túi nylon màu đen, bên trong có 14 bọc nylon loại trong kích thước (01 x 03)cm bên trong chứa chất bột màu trắng được hàn kín và 06 đoạn ống hút màu hồng bên trong chứa tinh thể màu trắng; 23 đoạn ống hút nhựa màu xanh, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (M2).

Tại chậu hoa phía sau nhà bếp 01 hộp giấy màu trắng bên ngoài có chữ Vietell kích thước (20 x 25 x5) bên trong có 01 bọc nylon loại trong, kích thước (4 x 6)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 09 bọc nylon (01 x 03) đến (01 x 04)cm bên trong chứa tinh bột rắn màu trắng ; 04 đoạn ống hút màu xanh hàn kín 02 đầu, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng ; 01 ống hút đỏ hàn kín 02 đầu bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng; 01 ống hút xanh 01 đầu cắt nhọn, 01 đầu hàn kín; 01 ống hút đen 01 đầu cắt nhọn, 01 đầu hàn kín; 01 cân tiểu ly; 01 cái kéo kẹp dài 15cm; 01 cái kéo cắt dài 20cm; 01 dao lam; 01 bật lửa gas; 10 túi nylon (M3).

Tại tủ quần áo trong phòng ngủ số tiền 22.330.000 đồng.

Trên bàn phòng bếp số tiền 2.500.000 đồng.

Trong túi quần đùi treo trong nhà tắm số tiền 800.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1200.

Qua điều tra xác định toàn bộ số ma túy thu giữ khi khám xét nơi ở của H là do H mua về cất giấu nhằm mục đích bán lại kiếm tiền chênh lệch.

Tại Bản kết luận giám định số 79/2020/GĐ-MT ngày 08/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (kí hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1850g.

Chất bột màu đen có trong gói nylon (kí hiệu M1-1) được niêm phong gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy thuộc các danh mục của Nghị định số 73/2018 ngày 15/5/2018 của Chính phủ, mẫu có khối lượng là 0,9643g.

Chất bột màu xám (kí hiệu M1-2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, có khối lượng là 0,3990g.

Tinh thể màu trắng có trong 01 bọc nylon (kí hiệu M1-3) được niêm phong gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy thuộc các danh mục của Nghị định số 73/2018 ngày 15/5/2018 của Chính phủ, mẫu có khối lượng là 4,3852g.

07 viên nén tròn và 03 viên nén bị bể đều màu xám (kí hiệu M1-4) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, có khối lượng là 3,3688g.

Tinh thể màu trắng có trong 01 bọc nylon (kí hiệu M1-5) được niêm phong gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy thuộc các danh mục của Nghị định số 73/2018 ngày 15/5/2018 của Chính phủ, mẫu có khối lượng là 290,0g.

Tinh thể màu trắng có trong 14 gói nylon (kí hiệu M2-1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 2,9451g.

Tinh thể màu trắng có trong 06 đoạn ống hút màu hồng (kí hiệu M2-2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,5937g.

Tinh thể màu trắng có trong 23 đoạn ống hút màu xanh (kí hiệu M2-3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 2,3604g.

Tinh thể màu trắng (kí hiệu M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 2,6124g.

Tại bản cáo trạng số 48/Ctr ngày 27/7/2020 đã truy tố bị cáo Bùi Thị Thu H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lê Phú Giang N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Thu H mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 06 năm tù của Bản án số 115/2011/HSST ngày 05/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập. Buộc bị cáo Bùi Thị Thu H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 14 năm đến 15 năm tù.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Phú Giang N mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã xác định được:

Ngày 04/4/2020, Lê Phú Giang N đến nhà Bùi Thị Thu H thuộc thôn 2, xã L mua 200.000 đồng ma túy với trọng lượng 0,1850 gam nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Cùng ngày, tiến hành khám xét tại nơi ở của H thu giữ 12,2794g ma túy mà H tàng trữ nhằm mục đích mua bán.

Căn cứ kết luận giám định số 79/2020/GĐ-MT ngày 08/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (kí hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1850g.

Chất bột màu đen có trong gói nylon (kí hiệu M1-1) được niêm phong gửi giám định không tìm thấy các chất Ma túy thuộc các danh mục của Nghị định số 73/2018 ngày 15/5/2018 của Chính phủ, mẫu có khối lượng là 0,9643g.

Chất bột màu xám (kí hiệu M1-2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, có khối lượng là 0,3990g.

Tinh thể màu trắng có trong 01 bì nylon (kí hiệu M1-3) được niêm phong gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy thuộc các danh mục của Nghị định số 73/2018 ngày 15/5/2018 của Chính phủ, mẫu có khối lượng là 4,3852g.

07 viên nén tròn và 03 viên nén bị bể đều màu xám (kí hiệu M1-4) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, có khối lượng là 3,3688g.

Tinh thể màu trắng có trong 01 bì nylon (kí hiệu M1-5) được niêm phong gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy thuộc các danh mục của Nghị định số 73/2018 ngày 15/5/2018 của Chính phủ, mẫu có khối lượng là 290,0g.

Tinh thể màu trắng có trong 14 gói nylon (kí hiệu M2-1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 2,9451g.

Tinh thể màu trắng có trong 06 đoạn ống hút màu hồng (kí hiệu M2-2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,5937g.

Tinh thể màu trắng có trong 23 đoạn ống hút màu xanh (kí hiệu M2-3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 2,3604g.

Tinh thể màu trắng (kí hiệu M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 2,6124g.

Hành vi của bị cáo Lê Phú Giang N thực hiện đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Bùi Thị Thu H thực hiện đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về cất giữ chất ma túy. Các bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức về tác hại của hành vi mua bán trái phép chất ma túy sẽ gây ảnh hưởng rất xấu đối với sức khỏe con người và là nguyên nhân trực tiếp gây ra nhiều tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, vì lợi ích của bản thân nên bất chấp sự nguy hiểm và sự trừng phạt của pháp luật, các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Điều này chứng tỏ thái độ liều lĩnh, coi thường pháp luật của các bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* Bị cáo Bùi Thị Thu H có 01 tình tiết tăng nặng: Ngày 05/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma

túy” tại Bản án số 115/2011/HSST ngày 05/9/2011. Tuy nhiên, bị cáo bị bệnh nặng (HIV giai đoạn cuối) và nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên bị được hoãn chấp hành hình phạt tù. Trong thời gian được hoãn chấp hành hình phạt tù, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và cũng để phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo bị bệnh nặng (HIV giai đoạn cuối), phải nuôi 02 con nhỏ (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018), hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

* Bị cáo Lê Phú Giang N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 08/7/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xử phạt 15 tháng tù treo về tội Cố ý gây thương tích (Bản án này đã được xóa án tích).

Ngày 07/10/2015, Công an thành phố Đồng xoài xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích.

Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và cũng để phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4]: Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

Đối với người tên Hải và người đàn ông chạy xe ôm có hành vi bán ma túy cho H, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của những người này. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Riềng tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau là đúng quy định nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 7,1037g ma túy, loại Methamphetamine; 2,4040g là ma túy loại Methamphetamine, MDMA hoàn lại sau giám định là vật chứng vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 281,4494g không tìm thấy các chất ma túy hoàn lại sau giám định không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 dao lam nhãn hiệu Bic; 01 cân tiểu ly; 01 hộp giấy kích thước (20 x 15 x 7)cm; 01 ống hút nhựa trắng, một đầu nhọn, một đầu hàn kín; 01 hộp giấy màu hồng bên ngoài ghi chữ Đông Hải; 01 cái kéo kẹp dài 25cm; 40 túi nylon; 20 miếng nilon; 02 cái kéo cắt dài 15cm; 01 cái kéo dài 20cm; 01 hộp giấy màu trắng, bên ngoài có chữ vietell; 01 ống hút màu xanh một đầu cắt nhọn, một đầu hàn kín; 01 ống hút màu đen một đầu cắt nhọn, một đầu hàn kín; 01 cái kéo kẹp dài 15cm; 01 bật lửa gas không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động samsung galaxy A30 gắn sim 0343.429.401 và 0835.643.929; 01 điện thoại di động Nokia 1200 gắn sim 0987.095.414 và 0978.777.763 là tài sản của các bị cáo N và H dùng làm phương tiện liên lạc mua bán tủy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 200.000 đồng là tiền bị cáo H bán ma túy cho bị cáo N nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 25.430.000 đồng qua trình điều tra đã làm rõ là tiền của bị cáo H, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với xe mô biển số 93P1- 664.46 do bị cáo N sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy sử dụng. Qua điều tra xác định xe mô tô trên thuộc sở hữu của Lê Thị Thu Trinh (chị N), khi bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, bà Trinh không biết nên ngày 03/5/2020 Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định nên HĐXX không đề cập xử lý.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Bùi Thị Thu H** phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**; bị cáo **Lê Phú Giang N** phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Áp dụng: Điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Thị Thu H 08 (tám)** năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự:

Tổng hợp với hình phạt 06 năm tù của Bản án số 115/2011/HSST ngày 05/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập. Buộc bị cáo **Bùi Thị Thu H** phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **14 (mười bốn)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2020, được khấu trừ vào thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2010 đến ngày 30/01/2011.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Lê Phú Giang N 15 (mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 7,1037g ma túy, loại Methamphetamine; 2,4040g là ma túy loại Methamphetamine, MDMA hoàn lại sau giám định; 281,4494g không tìm thấy các chất ma túy hoàn lại sau giám định; 03 dao lam nhãn hiệu Bic; 01 cân tiểu ly; 01 hộp giấy kích thước (20 x 15 x 7)cm; 01 ống hút nhựa trắng, một đầu nhọn, một đầu hàn kín; 01 hộp giấy màu hồng bên ngoài ghi chữ Đông Hải; 01 cái kéo kẹp dài 25cm; 40 túi nylon; 20 miếng nilon; 02 cái kéo cắt dài 15cm; 01 cái kéo dài 20cm; 01 hộp giấy màu trắng, bên ngoài có chữ vietell; 01 ống hút màu xanh một đầu cắt nhọn, một đầu hàn kín; 01 ống hút màu đen một đầu cắt nhọn, một đầu hàn kín; 01 cái kéo kẹp dài 15cm; 01 bật lửa gas.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A30 gắn sim 0343.429.401 và 0835.643.929; 01 điện thoại di động Nokia 1200 gắn sim 0987.095.414 và 0978.777.763.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng là tiền bị cáo H bán ma túy cho bị cáo N.

Trả lại bị cáo H số tiền 25.430.000 (hai mươi lăm triệu bốn trăm ba mươi nghìn) đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0011685 ngày 29/7/2020 giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí: Buộc các bị cáo **Bùi Thị Thu H và Lê Phú Giang N** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hải

